

CHỦ PHƯƠNG TIỆN, LÁI XE CẦN BIẾT

Vehicle owners, drivers are to be aware of the followings:

1. Khi tham gia giao thông phải mang theo Giấy chứng nhận kiểm định. Nộp lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định khi có thông báo thu hồi của các Đơn vị đăng kiểm.

When in traffic, drivers are requested to carry the certificate of inspection. Return certificate and inspection stamp when receiving a withdrawal notice from the Registration and Inspection Center.

2. Lái xe khi lưu hành qua cầu, hầm đường bộ phải tuân thủ các biển báo hiệu đường bộ đặt trước công trình.

When passing the bridges, road tunnels, drivers must comply with road warning signs put forward its.

3. Thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa nhằm duy trì tình trạng kỹ thuật của xe giữa hai kỳ kiểm định.

Perform maintenance and/or repair to the good technical conditions of the vehicle between two consecutive inspections.

4. Khi có thay đổi thông tin hành chính, thông số kỹ thuật phải đến Đơn vị đăng kiểm để được hướng dẫn làm thủ tục ghi nhận thay đổi.

When roaming, transfer of vehicle ownership, renovation, modification of frame (chassis) or changing of engine No. ... the concerned Registration and Inspection Center (Vietnam Register) should be notified for instructions and the required procedures are to be followed.

5. Xe cơ giới bị tai nạn giao thông đến mức không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định phải sửa chữa, khắc phục và đến Đơn vị đăng kiểm để kiểm định lại.

A motor vehicle which is damaged by accident and the requirements for technical safety and environment protection are not assured, is to be repaired and brought for re-inspection at an Inspection Center.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
MOT - Vietnam Register

GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH
AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CƠ GIỚI ĐƯỜNG BỘ

PERIODICAL INSPECTION CERTIFICATE
OF MOTOR VEHICLE FOR COMPLIANCE WITH TECHNICAL SAFETY
AND ENVIRONMENTAL PROTECTION REQUIREMENTS

№: KD 8613065

I. PHƯƠNG TIỆN (VEHICLE)

Biển đăng ký: 31A-6191 (Registration Number)

Số quản lý: 2905V-009743 (Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) Ô tô tải

Nhãn hiệu: (Mark) MITSUBISHI

Số loại: (Model code) CANTER FE515B8LDD3

Số máy: (Engine Number) 4D32-J38285

Số khung: (Chassis Number) RLAF515B31-000038

Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam (Manufactured Year and Country)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) Cải tạo (Modification)

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1390/1380 (mm) (Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4820 x 1750 x 2005 (mm) (Inside cargo container dimension)

Kích thước lồng thùng xe: 3050x1650x380 (mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2500 (mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass) 2235 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT: 1900/1900 (kg) (Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT: 4300/4300 (kg) (Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT: (kg) (Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 3 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm (Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Diesel

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 3567 (cm3)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 78(kW)/3500vph

Số sê-ri: (No.) KD-8613065 327829322471

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục: (Number of tires; Tire size/axle)
1: 2: 7.50-15
2: 2: 7.50-15

Số phiếu kiểm định (Inspection Report No)

2011D-13435/21

Có hiệu lực đến hết ngày (Valid until) 28/03/2022

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2021

TRƯỞNG ĐƠN ĐĂNG KIỂM

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

ĐƠN VỊ KIỂM ĐỊNH

CÔNG AN TP HÀ NỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Phòng CSGT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 0003822

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Họ tên chủ xe: BAN TT GIAO THÔNG CÔNG CHÍNH
Nơi ĐKNK thường trú: 75B Tô Hiến Thành HN

CMND số: MITSUBISHI cấp ngày
Nhãn hiệu: Trắng Số loại: 38285 Loại xe: Tải nhỏ
Màu sơn: Trắng Số máy: 1900 Số khung: 31000038
Tự trọng: kg. Tải trọng: - Hàng hoá: 1900 kg
- Số chỗ ngồi: 03 (cả lái phụ)
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2003
Trưởng phòng

Biển số:
31A-6191

Đăng ký lần đầu
ngày: 30/12/2003

THƯỢNG TÁ: *Loai Văn Kỳ*

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý!

MẪU 01DB
Hội theo QĐ số 1093/QĐ-BCA(C11)
Ngày 06 - 12 - 2000

- 1- Phải nghiêm chỉnh chấp hành luật lệ giao thông.
- 2- Khi mua, bán, cho, tặng, di chuyển xe, phải làm thủ tục sang tên, di chuyển.
- 3- Phải khai báo cơ quan CSGT nơi đăng ký xe những trường hợp dưới đây:
 - Thay đổi toàn bộ màu sơn xe.
 - Vẽ, dán quảng cáo trên xe.
 - Thay đổi tổng thành máy, khung xe.
 - Xe hỏng, nát không lưu hành.
 - Thay đổi hệ thống lái, phanh, hệ thống treo, hệ thống truyền động.
 - Xe bị mất.
 - Mất biển số.
 - Mất đăng ký.